

Bản án số: 464/2022/HS-PT

Ngày 14- 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trần Hữu L và Nguyễn Võ Thanh Đ, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 647/2022/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Trần Hữu L**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1994, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Khu C, lô B5, đường T, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty vận tải Quốc tế Phúc D; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P và bà Trần Thị Thu T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-10-2020 đến nay; (có mặt).

2. **Nguyễn Võ Thanh Đ**, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 209C

Chung cư H, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (chết) và bà Nguyễn Ngọc C (chết); vợ: Trần Thanh Phương Y, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2016; tiền án: không có.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC, ngày 23-5-2019 của Công an huyện Trảng Bàng (nay thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh phạt vi phạm hành chính về hành vi “ *Kinh doanh hàng hóa nhập lậu* ” với số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 28-5-2019, chưa hết thời hạn xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-3-2020, chuyển tạm giam ngày 21-3-2020, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm ngày 08-4-2020, đến ngày 14-10-2020 bị bắt tạm giam đến nay; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trần Hữu L: Luật sư Nguyễn Thị H- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ Thanh Đ: Luật sư Phạm Tiên B- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 08 giờ ngày 11-3-2020, tại luồng xuất cảnh phương tiện vận tải cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài kiểm tra, bắt quả tang tài xế Nguyễn Võ Thanh Đ điều khiển xe ô tô biển số 3C-6355 cùng với phụ xe Danh B; đi từ Việt Nam xuất cảnh sang Campuchia đã vận chuyển 187.950 khẩu trang y tế các loại, không có hóa đơn, không khai báo Hải quan theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô biển số 3C-6355 của Công ty vận tải Quốc tế Phúc D (viết tắt Công ty Phúc D); Trụ sở chính có địa chỉ: Thủ đô PhnomPenh, Campuchia; Chi nhánh có địa chỉ: Lô 30, khu B, đường Thành Thái, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; do Lê Đức C quản lý, chịu trách nhiệm nhận, kiểm tra hàng hóa và vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Thủ đô PhnomPenh. Từ ngày 08-3-2020 đến ngày 12-3-2020, Lê Đức C sang Công ty Phúc D tại Campuchia đã giao quyền quản lý Chi nhánh cho Lê Trần Hữu L.

Khoảng 13 giờ ngày 10-3-2020, Linh trực tiếp nhận nhiều thùng carton và bao tải do nhóm người (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến và thuê Công ty Phúc D vận chuyển sang Campuchia. Khi nhận hàng hóa, L có kiểm tra và biết khẩu trang

y tế không có hóa đơn, L phân công nhóm người Campuchia làm việc tại Chi nhánh (không rõ họ tên, địa chỉ) bóc vác khẩu trang, xếp lên xe ô tô 3C-6355 và gọi điện thoại thông báo cho Lê Đức C biết xe đã chất hàng đủ chuyển đi Campuchia (L không nói cho Chính hàng hóa có khẩu trang y tế). Lúc này, Chính nhắn tin cho tài xế Nguyễn Võ Thanh Đ và phụ xe Danh B đến nhận xe 3C-6355 đi Campuchia.

Vào 16 giờ 30 phút ngày 10-3-2020, Nguyễn Võ Thanh Đ đến Chi nhánh Công ty Phúc D gặp L nhận xe 3C-6355 có khẩu trang y tế trên xe và nhận sổ liên vận và số tiền 10.000.000 đồng. Đ nhận xe 3C-6355 và điều khiển chạy đến khu vực ngã tư Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đón Danh B và giao cho Danh B sổ liên vận và số tiền 10.000.000 đồng. Khi nhận xe, Nguyễn Võ Thanh Đ và Danh B biết hàng hóa trên xe là khẩu trang y tế không có hóa đơn, nhưng vẫn áp tải hàng và chở hàng sang Campuchia.

Ngày 11-3-2020, Đ điều khiển xe ô tô 3C -6355 cùng với Danh B đi đến Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài. Tại đây, Danh B làm thủ tục xuất cảnh cho người và phương tiện vận tải, nhưng Danh B không khai báo Hải quan đối với khẩu trang y tế trên xe, Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài đã kiểm tra, bắt quả tang với số lượng 187.950 khẩu trang y tế các loại.

Quá trình điều tra, Lê Trần Hữu L, Nguyễn Võ Thanh Đ, Danh B đều thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng khi được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, Nguyễn Võ Thanh Đ và Danh B thay đổi lời khai.

* Kết quả định giá tài sản:

Kết luận định giá tài sản số: 12 ngày 12-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; xác định: 187.950 khẩu trang có giá trị 161.455.000 đồng.

* Kết quả giám định:

Thông báo kết quả giám định số: 79 ngày 17-8-2020 của Trung Tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: 15 mẫu khẩu trang yêu cầu giám định đều không đạt quy định tại bộ tiêu chuẩn về khẩu trang y tế TCVN 8389:2010

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trần Hữu L 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Thanh Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2020, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2020 đến ngày 08-4-2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/12/2021, bị cáo Lê Trần Hữu L có đơn kháng cáo, ngày 28/12/2021 bị cáo Nguyễn Võ Thanh Đ có đơn kháng cáo, cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, hai bị cáo đều cho rằng chỉ phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo Điều 189 BLHS, không phạm tội buôn lậu, đồng thời xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Các bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, xét xử không bị bức cung, nhục hình. Các bị cáo và các Luật sư đề nghị thay đổi tội danh, cho rằng chỉ phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo Điều 189 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo khai nhận rõ các bị cáo nhiều lần đưa hàng hóa qua biên giới không khai báo hải quan, biết rõ hàng hóa của lần phạm tội này là khẩu trang y tế, không có hóa đơn nhưng các bị cáo vẫn đưa hàng qua biên giới không khai báo hải quan là hành vi buôn lậu. Trong tình hình dịch bệnh rất phức tạp, các bị cáo thực hiện hành vi buôn lậu khẩu trang không đủ tiêu chuẩn y tế là gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng. Cấp sơ thẩm kết luận tội danh của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới để thay đổi tội danh và mức hình phạt. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên tội danh và mức hình phạt của án sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Luật sư Hằng bào chữa cho bị cáo L trình bày tranh luận:

Cấp sơ thẩm kết luận tội danh của bị cáo L theo Điều 188 BLHS là không đúng, cơ quan điều tra phải chứng minh các bị cáo thu lợi từ việc đưa trao đổi hàng hóa, cơ quan điều tra không xác định được người gửi hàng là ai, gửi hàng nhằm mục đích gì, cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là suy diễn, tang vật thu giữ chỉ là khẩu trang, không phải khẩu trang y tế, là hàng hóa dân dụng, bị cáo L chỉ có nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, bị cáo L chỉ phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Đề nghị sửa án sơ thẩm, xử bị cáo L về tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo Điều 189 BLHS.

Bị cáo L đồng ý với ý kiến của Luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Luật sư Bài trình bày tranh luận bào chữa cho bị cáo Đ:

Bị cáo Đ không phải là nhân viên Công ty Phúc D mà chỉ là tài xế theo hợp đồng, bị cáo không có trách nhiệm về loại hàng hóa trên xe mà chỉ có trách nhiệm lái xe, Đ cũng không có nhiệm vụ khai báo hải quan mà việc này là của bị cáo Bảnh. Đ chỉ nhận 10 triệu đồng của Công ty Phúc D giao để chi phí vận chuyển và Đ cũng đã giao số tiền này cho Bảnh. Cơ quan điều tra không xác định được chủ hàng, mục đích đưa hàng qua Campuchia. Kết quả giám định hàng hóa không phải là khẩu trang y tế. Bị cáo không phạm tội buôn lậu mà chỉ phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đề nghị sửa án sơ thẩm.

Bị cáo Đ đồng ý với ý kiến Luật sư, không tranh luận bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng cho rằng chỉ phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Lời thừa nhận của các bị cáo về hành vi phạm tội tình tiết vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10-3-2020, bị cáo Lê Trần Hữu L trực tiếp nhận 187.950 khẩu trang y tế các loại, được giấu bên trong nhiều thùng carton và bao tải, không có hóa đơn, sau đó L đã kiểm tra hàng và cho nhóm người Campuchia (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm việc tại Công ty Phúc D bốc xếp số khẩu trang này lên xe ô tô khách 3C-63.55 và gọi điện thoại thông báo cho ông Lê Đức C biết, nhưng không nói rõ là khẩu trang y tế. Sau đó ông Lê Đức C điều bị cáo Nguyễn Võ Thanh Đ là lái xe cùng với phụ xe Danh B lái xe ô tô biển số 3C-63.55 vận chuyển 187.950 khẩu trang y tế các loại đến cửa khẩu Mộc Bài để sang Campuchia và không khai báo Hải quan đối với 187.950 khẩu trang y tế này. Các bị cáo điều khiển xe qua cửa khẩu Hải quan đã bị cơ quan có thẩm quyền bắt cùng tang vật 187.950 khẩu trang y tế các loại.

Tại Kết luận định giá số: 12/KL- HĐĐGTXSTTTTHS ngày 12-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 187.950 khẩu trang có tổng giá trị 161. 455.000 đồng.

Tại Thông báo kết quả giám định số: 79 ngày 17-8-2020 của Trung Tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: 15 mẫu khẩu trang yêu cầu giám định đều không đạt quy định tại bộ tiêu chuẩn về khẩu trang y tế TCVN 8389:2010.

Cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo Lê Trần Hữu L, Nguyễn Võ Thanh Đ và Danh B phạm tội “ *Buôn lậu* ”; tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 188 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]- Xét kháng cáo về tội danh của các bị cáo: Các bị cáo và các Luật sư cho rằng các bị cáo chỉ phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Xét thấy, các bị cáo khai đưa hàng hóa qua biên giới nhưng thừa nhận không có tiền công vận chuyển, hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không biết chủ hàng, không biết ai là người nhận hàng, không khai báo hải quan nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số hàng hóa mà mình quản lý và đưa trái phép qua biên giới. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”. Do đó, không có căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

[3]- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

Thời điểm tháng 3/2020 là lúc tình hình dịch bệnh COVID 19 đang rất phức tạp tại Việt Nam và các nước láng giềng, các bị cáo lợi dụng tình hình dịch bệnh để buôn lậu khẩu trang y tế là các mặt hàng dùng để chống dịch, đang khan hiếm trên thị trường. Hành vi đưa số lượng khẩu trang không đảm bảo tiêu chuẩn y tế sang nước ngoài sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, đồng thời có nguy cơ dễ lây nhiễm trong cộng đồng. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử phạt thật nghiêm minh mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xét xử các bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng, đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên tội danh và mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo L và Đ.

[3]- Án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trần Hữu L và Nguyễn Võ Thanh Đ; giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về phần tội danh và hình phạt đối với hai bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Trần Hữu L và Nguyễn Võ Thanh Đ phạm tội “Buôn lậu”

1. Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trần Hữu L 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Thanh Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2020, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2020 đến ngày 08-4-2020 là 27 ngày.

3. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lê Trần Hữu L và Nguyễn Võ Thanh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh
- Công an tỉnh tỉnh Tây Ninh
- Trại tạm giam tỉnh Tây Ninh
(để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu HS; VP. (UMTT)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng